| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VIỆT YÊN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 124 /2018/QĐST-HNGĐ | *Việt Yên, ngày 07 tháng 8 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993.

HKTT: Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Bản M, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La.

-Bị đơn: Anh Lưu Văn Tuấn N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Lưu Văn Tuấn N.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Lưu Văn Tuấn N thuận tình ly hôn.

-Con chung: Chị Bùi Thị T được nuôi con chung của vợ chồng là Lưu Chí D, sinh ngày 02/12/2016. Anh Lưu Văn Tuấn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị T mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lưu Văn Tuấn N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 15%/năm (theo sự

thỏa thuận của các bên) hoặc 10%/năm (các bên không thỏa thuận được về lãi suất) tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

-Án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Lưu Văn Tuấn N, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 05027 ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.( Xác nhận chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Việt Yên;
-Chi cục THADS h.Việt Yên;
- UBND TT. N;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-Các đương sự;
-Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**
**Đã ký**

**Vũ Văn Hợp**